Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 07.10.2019 09:08:28 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 349 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Công văn số 4643/BTNMT-TCMT ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHIẾN LƯỢC

1.1. Về giảm thiệt hại do rủi ro thiên tai

- Tình hình ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai: UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Kế hoạch số 926/KH-UBND ngày 12/4/2017 về phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020. Hàng năm, UBND các huyện, thành phố đã triển khai ban hành các Kế hoạch phòng chống thiên tai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương

- Tình hình triển khai các phương án ứng phó thiên tai:

+ UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 về Phương án phòng, chống, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 về phương án ứng phó bão mạnh, rất mạnh đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ UBND các huyện, thành phố đã triển khai ban hành các Phương án ứng phó với các loại hình thiên tai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Quỹ Phòng chống thiên tai: Tổng thu Quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh: 35.676.390.735 đồng (Năm 2016: 10.783.324.099 đồng; năm 2017: 11.081.551.639 đồng; năm 2018: 12.872.918.492 đồng; năm 2019: 938.596.505 đồng).

- Số liệu về thiệt hại do thiên tai gây ra hàng năm trong giai đoạn 2012-2019: 18 người chết, 38 người bị thương; 12.095 căn nhà bị ảnh hưởng; 34.681 ha cây trồng bị thiệt hại.Ước tổng giá trị thiệt hại: 318 tỷ đồng.

1.2. Về đảm bảo an ninh lương thực và tài nguyên nước

a. An ninh lương thực

- Tổng diện tích, tỷ lệ diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp: Tổng tích đất trồng lúa, hoa màu là 115.644,3 ha, chiếm 28,6% diện tích đất tự nhiên của tỉnh.

- Các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện BĐKH:

+ Chuyển đổi cơ cấu cây trồng ngày càng được chú trọng thực hiện và đang chuyển dịch theo hướng khai thác lợi thế của từng vùng, sản xuất gắn thị trường tiêu thụ nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp. Cụ thể: giảm diện tích lúa, mì, mía, cao su hiệu quả thấp để chuyển đổi sang trồng các loại cây ăn trái tiềm năng quy mô tập trung, có giá trị kinh tế cao như: nhãn, mãng cầu, bưởi, sầu riêng, xoài, chuối...tổng diện tích chuyển đổi từ năm 2016 đến nay là 6.068,6 ha. Trong đó, các cây trồng chuyển đổi mạnh nhất là cây nhãn trên 4.176,6 ha, sầu riêng trên 1.213,9 ha tập trung nhiều nhất ở khu vực huyện Dương Minh Châu, Gò Dầu đem lại giá trị tăng thêm từ 3-4 lần so với cây truyền thống.

+ Bên cạnh đó, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng BĐKH được quan tâm thực hiện, cụ thể: Các đề tài nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp cũng đã được triển khai, nhiều dự án, mô hình trình diễn tiến bộ kỹ thuật tại các vùng chuyên canh; trình diễn về giống và kỹ thuật sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường, phù hợp với điều kiện khí hậu thời tiết của địa phương để có năng suất và chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Đặc biệt là các loại giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng sự BĐKH đã được đưa vào sản xuất đại trà (giống lúa OM 5953; Đài thơm 8; RVT... giống mía K93-219, LK 92-11, KK3, giống mì KM419, KM94 đột biến,...). Việc áp dụng phòng trừ dịch hại cây trồng bằng phương pháp sinh học (sử dụng ong ký sinh, nấm xanh, ...) và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc thảo mộc đang triển khai nhằm giảm tối đa tình trạng sử dụng thuốc hóa học gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống và sức khỏe cộng đồng.

+ Về "Dự án khuyến nông Phát triển chăn nuôi bò thịt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020": Qua triển khai thực hiện dự án đã tạo nguồn bê lai chất lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi, góp phần phát triển chăn nuôi bò thịt bền vững và bảo vệ môi trường, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Giống bò triển khai thực hiện trong đề án là giống có năng suất chất lượng cao, có xuất xứ từ vùng khí hậu phù hợp với địa phương, bê lai ra đời đã được người chăn nuôi hưởng ứng, giá bán bê con lai do gieo tinh nhân tạo lúc 6 tháng tuổi cao hơn bê phối giống trực tiếp 1-2 triệu đồng/con (bê lai giống Brahman).

b. An ninh tài nguyên nước

- Tình hình sử dụng nước của địa phương trong giai đoạn giai đoạn 2012-2018 và dự báo trong giai đoạn tới:

+ Công tác cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2018 cụ thể: Giấy phép thăm dò nước dưới đất: 19 Giấy phép; Cấp mới, gia hạn, điều chỉnh Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất: 399 Giấy phép; Khai thác sử dụng nước mặt: 02 Giấy phép.

+ Dự báo tình hình sử dụng trong giai đoạn tới: Theo nguồn số liệu điều tra tại Báo cáo Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, đã tính toán nhu cầu nước cho sinh hoạt nông thôn toàn tỉnh đến năm 2020 cụ thể: Tổng lượng nước dùng cho sinh hoạt đến năm 2020 là 93.008

m^3/ngày.đêm. Trong đó: Vùng I là 68.781 m^3/ngày.đêm; Vùng II là 13.441 m^3/ngày.đêm; Vùng III là 10.786 m^3/ngày.đêm.

- Tình hình thiếu nước sinh hoạt và nước sản xuất (nếu có) qua các năm 2012-2018:

+ Theo Quyết định số 264/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước. Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có 04 huyện: Bến Cầu; Tân Biên; Tân Châu; Trảng Bàng thuộc vùng khan hiếm nước cung cấp nước sinh hoạt nằm trong Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất. Tính đến tháng 12/2018, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia đã và đang điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất, thiết kết thi công 03/08 công trình trên 03 vùng thuộc huyện Bến Cầu và huyện Tân Biên, còn lại 05/08 công trình chưa thực hiện.

+ Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh còn 05 huyện bị ảnh hưởng của hạn và xâm nhập mặn như sau: Các vùng thuộc huyện Tân Biên gồm các xã: Mỏ Công, Trà Vong, Tân Phong, Thạnh Tây, Tân Lập; Các vùng thuộc huyện Tân Châu gồm các xã: Tân Đông, Tân Hội, Tân Hòa, Tân Hà, Tân Hiệp, Tân Thành, Tân Phú, Tân Hưng; Các vùng thuộc huyện Trảng Bàng gồm các xã: Bình Thạnh, Phước Chỉ, Phước Lưu; Xã Phan, huyện Dương Minh Châu; Xã Thành Long, huyện Châu Thành.

- Tình hình quy hoạch tài nguyên nước; công tác quản lý tổng hợp tài nguyên nước của địa phương trong giai đoạn 2012-2019:

+ Tỉnh Tây Ninh đang triển khai thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ Đã và đang triển khai thực hiện các Dự án: Xác định cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Nghiên cứu, phân vùng khai thác và sử dụng nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Tây Ninh, thị trấn Hòa Thành và huyện Tân Châu phục vụ cho công tác quản lý; Khoanh định, phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Các mô hình sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên nước: UBND tỉnh Tây Ninh đã triển khai thực hiện dự án Đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến tài nguyên nước tỉnh Tây Ninh, đề xuất kế hoạch hành động và giải pháp ứng phó thích ứng. Kết quả:

+ Đánh giá khái quát về điều kiện tự nhiên xã hội, tài nguyên nước và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Tây Ninh.

+ Đánh giá về các nghiên cứu về BĐKH trên thế giới, phân tích, đánh giá được các biểu hiện về BĐKH và đề xuất được các kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho tỉnh Tây Ninh.

+ Đánh giá sự thay đổi dòng chảy đến và xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ứng với các kịch bản năm hạn, năm trung bình nước theo các mốc thời gian đến thập niên 2020 (2020s), thập niên 2030 (2030s) và thập niên 2050 (2050s). Đặc biệt là sự mất

cân bằng nước trong thời kỳ mùa khô qua đó nhận dạng được các lĩnh vực dễ bị tác động bởi BĐKH.

+ Đề xuất được các giải pháp thích ứng với BĐKH với các biện pháp công trình và phi công trình cho 03 vùng sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là i) Khu bắc Tây Ninh; ii) Khu tưới Dầu Tiếng và iii) Khu hữu sông Vàm Cỏ Đông.

+ Đề xuất việc thực hiện các giải pháp lựa chọn ưu tiên về thích ứng với BĐKH thông qua việc thành lập Ban chỉ đạo ứng phó với BĐKH và phân công trách nhiệm cho các Ban ngành liên quan trong việc thực thi các giải pháp này.

- Số lượng, tỷ lệ hồ chứa (thủy lợi, thủy điện) đã được cải tạo, nâng cấp, tu bổ và xây mới: Thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; UBND tỉnh có Văn bản số 1100/UBND-KTTC ngày 30/5/2019, chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa, Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh (đơn vị quản lý hồ chức nước, công trình thủy lợi) xây dựng: Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước; Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước. thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vùng hạ du, xây dựng phương án phòng và giảm lũ cho hạ du, xây dựng hàng lang thoát lũ,... theo Kế hoạch sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp hồ chứa nước Dầu Tiếng, tỉnh Tây Ninh theo Quyết định số 960/QĐ-TCTL-QLCT ngày 28/12/2012 của Tổng cục Thủy lợi.

1.3. Về bảo vệ, phát triển bền vững rừng, tăng cường hấp thụ khí nhà kính (KNK) và bảo tồn đa dạng sinh học

- Tình hình công tác bảo vệ và phát triển rừng của địa phương:

+ Thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn năm 2011-2020, trồng cây phân tán, hoàn chỉnh đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 37,4% (đạt 100% kế hoạch).

+ Các Sở, ngành và chính quyền các cấp đã tích cực thực hiện chủ trương hạn chế khai thác rừng tự nhiên và thực hiện các chương trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với tổng diện tích 71.400 ha, chiếm 16,1% diện tích tự nhiên toàn tỉnh gồm: Khoanh nuôi, tái sinh 36.842 ha; trồng mới 3.642 ha (2.408 ha rừng đặc dụng và phòng hộ, 1.234 ha rừng sản xuất); chăm sóc 11.279 ha (10.000 ha rừng đặc dụng và phòng hộ, 1.279 ha rừng sản xuất).

+ Tình trạng vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng giảm dần cả về số vụ và mức độ thiệt hại; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo theo phương châm "bốn tại chỗ", nhiều chính sách, chương trình, đề án về bảo vệ và phát triển rừng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường rừng đã được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Diện tích các loại rừng: theo Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch rừng tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2011-2020, theo đó quy hoạch rừng sản xuất là 9.995 ha. Theo Quyết định số 3189/QĐ-

UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh tây Ninh về phê duyệt kết quả rà soát 3 loại rừng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035, tổng diện tích quy hoạch rừng sản xuất là 10.428,49 ha. Trong đó: Rừng tự nhiên 4.250,45 ha; rừng trồng 4.657,45 ha; đất chưa có rừng 1.520,06 ha.

1.4. Về giảm nhẹ phát thải KNK góp phần bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất

a. Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới

+ Thủy điện: Tây Ninh có 02 nhà máy thủy điện nhỏ công suất mỗi nhà máy là 1,5MW, 2 nhà máy đều tận dụng nguồn nước xả của hồ Dầu Tiếng để phát điện (Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng, Nhà máy thủy điện CS2).

+ Điện sinh khối: Tây Ninh có 01 nhà máy điện sinh khối của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công thuộc huyện Tân Châu với công suất lắp đặt là 24MW, nhà máy tận dụng bã mía để phát điện. Hiện nhà máy đang vận hành ổn định hòa vào lưới 110kV của Tổng Công ty Điện lực miền Nam. Sản lượng điện mỗi năm khoảng 50.000.000 kWh.

+ Điện mặt trời: Hiện nay có 07 dự án điện mặt trời đang được triển khai trên địa bàn tỉnh với tổng công suất khoảng 750 MWp.

+ Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư các dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh trình Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035 trong đó có Quy hoạch năng lượng tái tạo.

+ Xăng E5 RON 92: Tổng số cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh có 391 cửa hàng xăng dầu, trong đó có 219 cửa hàng xăng dầu kinh doanh xăng E5 RON 92. Tổng số cột bơm xăng, dầu trên địa bàn tỉnh có 1532 cột bơm, trong đó tổng số cột bơm xăng 920 cột bơm, cột bơm xăng E5 RON 92 là 219 cột bơm.

b. Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng

- Tình hình thực hiện các chương trình, dự án, biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng của địa phương trong giai đoạn 2012-2019: Hiện tại, tỉnh Tây Ninh đang triển khai thực hiện 02 dự án: Đề xuất giải pháp sự dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả hơn trong sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Đánh giá tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trong sản xuất công nghiệp và xây dựng:

Tỉnh Tây Ninh đã triển khai thực hiện dự án: "Đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn trong ngành chế biến tinh bột khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Kết quả:

+ Ngành sản xuất tinh bột khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tồn tại 03 quy mô (quy mô lớn, quy mô vừa và quy mô nhỏ) với những loại sản phẩm gồm tinh bột khô, tinh bột ướt và tinh bột biến tính.

+ Định mức tiêu thụ điện trên 1 tấn sản phẩm của các nhà máy cũng khác nhau từ 180 kWh/tấn sản phẩm đến 289 kWh/tấn sản phẩm do việc đầu tư máy móc thiết bị khác nhau, bố trí khác nhau và vận hành khác nhau.

+ Tiềm năng sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng của ngành sản xuất tinh bột khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh so với mô hình mẫu là khá lớn. Tùy thuộc vào từng doanh nghiệp, nếu áp dụng mô hình mẫu có thể giúp giảm tiêu thụ điện đến 50% và nước đến 60% so với mức sử dụng hiện tại của Nhà máy.

+ Kiểm toán chi tiết 12 Doanh nghiệp thuộc 03 quy mô khác nhau từ đó đưa ra được mô hình mẫu tốt nhất với các giải pháp kèm theo giúp sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng cho ngành sản xuất tinh bột khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trong giao thông vận tải:

- Tỷ lệ xe buýt và xe taxi sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường (CNG, LPG) trên địa bàn: Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chưa có các cửa hàng cung cấp nhiên liệu thân thiện môi trường (CNG, LPG).

- Tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng của hệ thống giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh/thành phố trong các năm 2012-2019

+ Xe buýt: Năm 2012 đến 2018 có 04 đơn vị vận tải của tỉnh gồm: Hợp tác xã Dịch vụ vận tải Đồng Tâm; Hợp tác xã Vận tải Đồng Tiến; Công ty CP Bến xe khách Mộc Bài; Công ty TNHH MTV Ngân Long Lộc Phát. Tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng ước thực hiện 15%. Đầu năm 2019 đến nay, Công ty TNHH MTV Ngân Long Lộc Phát đã ngưng hoạt động. Tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng ước thực hiện 12%.

+ Xe taxi: Năm 2012 đến 2018 có 05 đơn vị vận tải của tỉnh gồm: Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Tây Ninh; Chi nhánh Hợp tác xã Hòa Bình Xanh tại Tây Ninh; Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Sao Đỏ - Chi nhánh Tây Ninh; Công ty TNHH OPEN 99 Tây Ninh; Chi nhánh Công ty CP Ánh Dương Việt Nam tại Tây Ninh. Tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng ước thực hiện 20%. Đầu năm 2019 đến nay: Công ty TNHH OPEN 99 Tây Ninh đã ngưng hoạt động. Tăng thêm 01 đơn vị là Công ty TNHH DV VT Long Sơn. Tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng ước thực hiện 25%.

- Tỷ lệ gia tăng phương tiện giao thông cá nhân trong giai đoạn 2012-2019: Chưa có thống kê.

Trong nông nghiệp

- Số lượng hầm biogas từ chất thải vật nuôi được xây dựng: Trên địa bàn tỉnh có 30 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó thực hiện việc xử lý nước thải bằng bể biogas.

- Tỷ lệ trang trại chăn nuôi đã xây dựng và ứng dụng hầm biogas để xử lý chất thải: 100% trang trại đã xây dựng và ứng dụng hầm biogas để xử lý chất thải.

Trong quản lý chất thải

- Tình hình thực hiện quản lý chất thải rắn ở địa phương:

+ 80,6% chất thải rắn đô thị, nông thôn được thu gom.

+ 12% chất thải rắn được tái sử dụng, tái chế hoặc thu hồi năng lượng, sản xuất phân bón.

+ 100% chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy.

+ 100% chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy.

+ 100% bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh.

- Các dự án ứng dụng công nghệ tiến tiến để xử lý chất thải rắn:

+ UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 phê duyệt đồ án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 phê duyệt điều chỉnh đồ án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030. Hiện tại, đã quy hoạch 04 khu xử lý chất thải rắn tập trung có tổng diện tích 67,80 ha, đóng cửa 11 bãi rác không phù hợp quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường. Đến nay, tỉnh đã xây dựng và đưa vào hoạt động 02 khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, đang triển khai xây dựng 02 khu và đã đóng cửa khắc phục ô nhiễm môi trường 11/11 bãi rác.

+ UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch số 1552/KH-UBND ngày 12/6/2017 về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020 và Kế hoạch số 2348/KH-UBND ngày 05/9/2017 về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1.5. Về tăng cường vai trò chủ đạo của Nhà nước trong ứng phó với BĐKH

- Tình hình rà soát, điều chỉnh, lồng ghép BĐKH vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, các quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển của địa phương đều có lồng ghép nội dung BĐKH.

- Mô tả về tổ chức bộ máy về ứng phó với BĐKH của địa phương: Hiện tại, tỉnh Tây Ninh chưa tổ chức bộ máy về ứng phó với BĐKH, công tác quán lý nhà nước về BĐKH được giao cho Phòng bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tình hình ban hành các văn bản về ứng phó với BĐKH của địa phương:

+ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2020.

+ Quyết định 2631/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

+ Kế hoạch số 430/KH-UBND ngày 24/02/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

+ Kế hoạch số 2653/KH-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH.

+ Kế hoạch số 960/KH-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2018 – 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1.6. Về xây dựng cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH

a. Cộng đồng ứng phó

Tình hình triển khai xây dựng các mô hình cộng đồng ứng phó với BĐKH:

+ Phối hợp với UBMT Tổ quốc tỉnh tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Kế hoạch Xây dựng mô hình điểm thực hiện bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH.

+ UBMT Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức mô hình điểm về thực hiện công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH ở các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b. Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Mạng lưới khám chữa bệnh từ tỉnh đến xã được tập trung đầu tư; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được nâng cấp; quan tâm và triển khai thực hiện các chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội, người có công.

- Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, các cơ sở tích cực triển khai thực hiện nhiều kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị. Bệnh viện Đa khoa tỉnh được trang bị máy MRI, CT Scan, nội soi, siêu âm 4D, lọc thận nhân tạo, đặt máy tạo nhịp tim, …, thực hiện các phẫu thuật cột sống điều trị gãy, thoát vị đĩa đệm, phẫu thuật thay chỏm xương đùi, phẫu thuật Longo cải tiến, ….; các bệnh viện huyện như Trảng Bàng, Gò Dầu, Tân Châu, … đã thực hiện được các phẫu thuật kết hợp xương, giải áp khoang, ống cổ tay, nối gân, phaco, tán sỏi bằng laser, lọc thận nhân tạo…

- Mạng lưới y tế cơ sở được đầu tư phát triển: 100% xã có bác sĩ luân phiên khám chữa bệnh, 100% xã có y sĩ sản nhi hay nữ hộ sinh, 100% ấp có nhân viên y tế cộng đồng. Tất cả các trạm y tế xã đã được đầu tư xây dựng kiên cố. Mỗi trạm có 14-15 phòng chức năng đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phòng bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, … ; 100% xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chế quốc gia về y tế xã.

- Ở tuyến tỉnh đã hoàn thành các dự án xây dựng Bệnh viện lao và bệnh phổi, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Bệnh viện Y học cổ truyền, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đang xây dựng Bệnh viện Phục hồi chức năng. Ở tuyến huyện, đã hoàn thành xây dựng 9/9 TTYT huyện, thành phố; đang tiếp tục nâng cấp, mở rộng

các TTYT Trảng Bàng, Châu Thành, Dương Minh Châu. Ở tuyến xã, tất cả các trạm y tế xã trong tỉnh đã được xây dựng lại khang trang với 14-15 phòng chức năng đảm bảo hoạt động theo tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Cùng với việc xây dựng, các cơ sở y tế được đầu tư đồng bộ các các thiết bị hiện đại cơ bản như máy X quang, siêu âm, xét nghiệm, … phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phân tuyến kỹ thuật. Số giường bệnh viện bình quân đạt 21 giường/vạn dân. Số bác sĩ đạt 7,2 bác sĩ trên vạn dân vào cuối năm 2019, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 10 là 7,2 bác sĩ trên vạn dân vào cuối năm 2020.

c. Nâng cao nhận thức, giáo dục và đào tạo

Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH được lồng ghép trong công tác bảo vệ môi trường:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, Ngày Khí tượng thế giới, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày nước thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam bằng nhiều hình thức.

+ Đăng thông tin chuyên trang tuyên truyền về bảo vệ môi trường định kỳ hàng tháng, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Việt Nam và Tây Ninh xây dựng các phóng sự về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn về môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó với BĐKH với sự tham dự của cán bộ làm công tác môi trường tại các doanh nghiệp, cán bộ các Sở, ngành có liên quan, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ các huyện, thành, phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

1.7. Về phát triển khoa học- công nghệ tiên tiến trong ứng phó với BĐKH

Trong giai đoạn 2012-2019, UBND tỉnh Tây Ninh đã triển khai thực hiện 36 đề tài, dự án, nhiệm vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH với tổng kinh phí thực hiện trên 20 tỷ đồng.

Kết quả nghiên cứu đã góp phần phục vụ công tác bảo tồn, giảm mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, kiềm chế tốc độ suy giảm đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng chủ động ứng phó BĐKH của tỉnh nhà.

Kết quả nghiên cứu bước đầu của các đề tài dự án, nhiệm vụ là cơ sở để cung cấp luận cứ khoa học cho việc đánh giá tiềm năng của một số tài nguyên quan trọng như tài nguyên động vật, tài nguyên nước, đánh giá khả năng ứng phó BĐKH trên địa bàn tỉnh, từ đó đề xuất định hướng về quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên này; định hướng các giải pháp về ứng phó với thiên tai, thích ứng với BĐKH.

Đồng thời, tăng cường hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ hiện đại, sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới để giảm nhẹ phát thải KNK và thích ứng với BĐKH thông qua các hình thức như:

mời gọi các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đăng ký tham gia Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

1.8. Về đa dạng hóa các nguồn lực tài chính và tập trung đầu tư có hiệu quả

Tỉnh Tây Ninh phân bổ ngân sách cho công tác ứng phó với BĐKH từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của tỉnh, đảm bảo không dưới 1% chi ngân sách của tỉnh theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường. Cụ thể: Năm 2012: 42.260.000.000 đồng; năm 2013: 48.000.000.000 đồng; năm 2014: 49.200.000.000 đồng; năm 2015: 49.535.270.000 đồng; năm 2016: 52.752.570.000 đồng; năm 2017: 90.750.000.000 đồng; năm 2018: 99.500.000.000 đồng; năm 2019: 126.500.000.000 đồng.

Tỉnh Tây Ninh đã thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường theo Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý, trong quá trình hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Trong năm 2017, nhận tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường là: 18.378.296.122 đồng, cho vay thực hiện 04 dự án trong lĩnh vực môi trường 28,39 tỷ đồng, dư nợ cho vay: 21.046.861.299 đồng, dư nợ cho vay là 18.087.000.000 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.1 Kết quả đạt được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh cũng như sự nỗ lực của các cấp, các ngành sự phối hợp chặt chẽ trong nội bộ ngành tài nguyên và môi trường, giữa ngành tài nguyên và môi trường với các ngành, các tổ chức liên quan và các huyện, thành phố đã thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Xu hướng suy giảm nhanh chất lượng môi trường đã được ngăn chặn; giảm dần số lượng và mức độ tác động của các nguồn thải chủ yếu hiện đang gây ô nhiễm, tác động xấu lên môi trường thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường, chất lượng môi trường của tỉnh đã được cải thiện.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải y tế được quản lý tốt hơn thông qua các hoạt động kiểm soát nguồn phát thải, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và đầu tư các công trình xử lý chất thải đạt quy định về môi trường.

- Độ che phủ rừng tăng, bảo tồn đa dạng sinh học được cải thiện.

- Tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường tăng.

- Ứng phó hiệu quả hơn với biến đổi khí hậu, hạn chế gia tăng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính gắn với bảo vệ môi trường.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sử dụng giống mới, bố trí thời vụ hợp lý được thực hiện tốt nhằm thích ứng với các biến đổi của thời tiết, dịch hại; nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao và sản xuất nông nghiệp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm đã bước đầu hình thành và phát triển.

- Công tác thông tin, truyền thông nâng cao kiến thức, nâng cao năng lực thích ứng của nhân dân trước BĐKH, ảnh hưởng của thiên tai được các cấp, các ngành triển khai thực hiện; công tác trồng rừng, giảm khí thải nhà kính cũng được quan tâm thực hiện. Chất lượng cấp nước sạch ngày được người dân quan tâm và sử dụng.

2.2. Các hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

2.2.1 Hạn chế yếu kém

- Các nhiệm vụ, dự án về ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa thực hiện được đầy đủ theo kế hoạch đề ra, nhất là các công trình xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Trình độ, năng lực của cán bộ quản lý về BĐKH còn hạn chế, chưa có cán bộ đào tạo chuyên môn về ứng phó với BĐKH nên trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH chưa đạt hiệu quả cao.

- Điều kiện thời tiết không thuận lợi, diễn biến dịch hại bất thường làm ảnh hưởng đến đến quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Sản xuất trồng trọt chưa bền vững, tính ổn định chưa cao, do còn phụ thuộc phần lớn vào thiên nhiên và chưa gắn với thị trường tiêu thụ. Ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại trong sản xuất nhằm làm giảm phát thải KNK, giảm thiểu sử dụng hóa chất trong sản xuất còn hạn chế, mới triển khai trên khoai mì, mía, cây ăn quả, rau thực phẩm những công nghệ mới được áp dụng khá phổ biến, các ngành khác mới chỉ dừng lại như những mô hình điểm, việc nhân ra diện rộng còn gặp nhiều khó khăn. Công tác chuyển đổi cây trồng đang được thực hiện, nhưng chỉ mới dừng lại ở mức chuyển đổi từ cây có hiệu quả kinh tế thấp sang cây có hiệu quả kinh tế cao hơn, chưa chú trọng việc sử dụng giống mới thích nghi với sự BĐKH.

2.2.2 Nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém

Nguyên nhân khách quan

Do hiện tượng BĐKH làm Trái Đất ấm dần lên, gây băng tan và mực nước biển tăng cũng khiến nhiều khu vực hứng chịu nhiều cơn bão mạnh, bất thường; đi kèm là các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng, lạnh giá...

Những năm gần đây tại Tây Ninh do thời tiết nắng nóng bất thường gây ra hiện tượng thời tiết cực đoan như: hạn hán, thiếu nước sản xuất, sinh hoạt ở một vài nơi, sông Vàm Cỏ Đông đã có hiện tượng mặn xâm nhập; mưa lớn bất thường đã gây ngập cục bộ tại các khu vực trũng thấp trên địa bàn tỉnh làm ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt của người dân.

Nguyên nhân chủ quan

Ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH của một bộ phận người dân và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành,

chính quyền địa phương các cấp có lúc chưa chặt chẽ, công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH chưa thật sự đạt hiệu quả cao.

Đội ngũ quản lý nhà nước còn thiếu nhất là cấp cơ sở, chưa có cán bộ chuyên trách quản lý trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và BĐKH.

Ngân sách hỗ trợ từ phí Trung ương cho các dự án về ứng phó với BĐKH cho địa phương còn thấp nên chưa thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ, dự án theo kế hoạch đề ra.

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2030

Giải pháp tăng cường năng lực ngành khoa học công nghệ và triển khai công nghệ trong ngăn ngừa, giảm thiểu xử lý ô nhiễm các nguồn thải và bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

Giải pháp tham vấn chuyên gia, tận dụng kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao của các chuyên gia đầu ngành góp phần giải quyết có hiệu quả các nội dung của chiến lược.

Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH: Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục cho mọi người nhận thức và thực hiện đầy đủ các yêu cầu, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, chủ động ứng phó với BĐKH chia theo các nhóm đối tượng tuyên truyền: học sinh, phụ nữ, thanh niên, nông dân, công nhân, doanh nghiệp, cán bộ công chức.

Tăng cường hợp tác liên tỉnh và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường và các vấn đề môi trường liên vùng, ứng phó với BĐKH.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP-CVK;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến